

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 112/2018/HS-ST
Ngày 06-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Nguyên

Bà Hà Thị Nga

Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Linh - Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường T, phường T1, Quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Án số 35 ngày 15/3/2018, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Chưa thi hành hình phạt tù); nhân thân: Án số 30 ngày 26/3/1979, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; án số 209 ngày 05/12/1980, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; án số 278 ngày 24/12/1986, Tòa án nhân thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; án số 120 ngày 28/8/1995, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt 08 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; án số 275 ngày 26/10/2004, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; án số 133 ngày 02/12/2004, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng,

Hải Phòng xử phạt 60 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; án số 53 ngày 27/4/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm (đều đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 30/3/2018, tạm giam ngày 03/4/2018; có mặt.

2. Nguyễn Hải L, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1977 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: phường Đ, quận H, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L và bà Lương Thị P; có vợ là Lưu Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Án số 43 ngày 24/11/2011, Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); nhân thân: Án số 64 ngày 09/7/2008, Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 30/3/2018, tạm giam ngày 03/4/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 00 phút ngày 29/3/2018, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận Lê Chân làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn. Khi đến khu vực trước cửa nhà số 122 Quán Nam, phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Hải Phòng thì phát hiện thấy Nguyễn Văn Q đang ngồi trên xe máy BKS 16M8-0388 và Nguyễn Hải L đang ngồi trên xe máy BKS 15B2-376.05 đỗ ngược chiều, cạnh nhau có biểu hiện nghi vấn phạm tội. Tổ công tác tiến đã tiến lại gần yêu cầu kiểm tra thì L vút xe máy lại rồi bỏ chạy về phía ngõ 292 Lạch Tray, khi đến khu vực trước cửa nhà số 159/292 Lạch Tray, Quận Lê Chân, Hải Phòng thì bị bắt giữ; còn Q điều khiển xe máy bỏ chạy đến khu vực trước cửa nhà số 2/292 Lạch Tray, Quận Lê Chân, Hải Phòng thì bị bắt giữ.

Quá trình dẫn giải L quay lại vị trí ban đầu, khi đi đến khu vực trước cửa nhà số 124 Quán Nam, phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Hải Phòng thì tổ công tác phát hiện trên vỉa hè, cách vị trí kiểm tra ban đầu khoảng 5m, có 01 gói giấy bản màu trắng (loại giấy vệ sinh kích thước 15x8cm) bên trong có 05 gói giấy nhỏ màu trắng loại giấy vở học sinh (kích thước 0,5x2cm) chứa chất bột màu trắng nghi là heroine. Tổ công tác đã dẫn giải Q và L cùng tang vật về trụ sở Công an phường Kênh Dương lập biên bản giải quyết.

Tại Kết luận giám định số 148/KLGD ngày 31/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột trong 05 gói giấy nhỏ màu trắng thu giữ tại khu vực trước cửa nhà số 124 Quán Nam, phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Hải Phòng có trọng lượng 0,3856gam, là loại heroine.

Tại Thông báo kết quả giám biệt nguồn hơi số 426/TB-PK20 ngày 30/3/2018 của Phòng Cảnh sát Cơ động Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Nguồn hơi trên 02 mảnh giấy bản màu trắng kích thước 15x8cm, bên trong có 05 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng đồng nhất với nguồn hơi thu trên chiếc áo sơ mi màu xám đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn Q.

Nguồn hơi trên tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số sê-ri 09363205 đồng nhất với nguồn hơi thu trên chiếc áo sơ mi màu xám đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn Q và nguồn hơi thu trên áo phong kiểu chui đầu dài tay, hai bên có in đầu rồng màu trắng thu giữ của Nguyễn Hải L.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 29/3/2018, Q đang ở khu vực ngã ba Chợ Con, Lê Chân, Hải Phòng thì Nguyễn Hải L gọi điện thoại nhờ Q mua hộ 500.000đồng heroine và hẹn giao ma túy tại khu vực đường Quán Nam, phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Hải Phòng. Q nhận lời và điều khiển xe máy BKS 16M8-0388 đến khu vực ngõ Muối, đường tàu Cầu Đất, Hải Phòng mua của một phụ nữ không quan biết 300.000đồng được 06 gói heroine được bọc trong gói giấy bản. Q kiểm tra và lấy ra 01 gói để sử dụng, còn lại 05 gói Q bọc lại như cũ rồi điều khiển xe đến Quán Nam để bán cho L. Đến khu vực trước cửa nhà số 122 Quán Nam thì Q gặp L. Q đưa số heroine trên cho L và nhận của L 500.000đồng. Khi Q và L giao dịch mua bán ma túy với nhau xong thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng số tiền vừa bán ma túy cho L. Ngoài ra, Q khai trước đó đã bán ma túy cho L một lần nhưng không nhớ cụ thể số tiền và khối lượng ma túy là bao nhiêu.

Nguyễn Hải L khai nhận như nội dung Q đã khai. Sau khi mua được 05 gói heroine của Q thì L cầm ở trên tay phải và định đi về nhà thì bị lực lượng công an kiểm tra. L đã vút xe máy lại rồi bỏ chạy về phía ngõ 292 Lạch Tray, Hải Phòng, khi đến khu vực trước cửa nhà số 159/292 Lạch Tray, Hải Phòng thì bị bắt giữ. Sau đó, lực lượng Công an đã đưa L quay lại vị trí kiểm tra ban đầu. L đã chứng kiến trên vỉa hè trước cửa nhà số 124 Quán Nam, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng có 01 mảnh giấy bản nhỏ màu trắng bên trong có 05 gói heroine. Lực lượng Công an đã đưa L và tang vật thu giữ về trụ sở Công an phường Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng. L khẳng định số heroine mà Cơ quan Công an thu giữ tại vỉa hè trước cửa nhà số 124 Quán Nam là của L do L đã vút trên đường khi bỏ chạy. Mục đích L mua ma túy là để sử dụng cho bản thân và đây là lần đầu tiên L mua ma túy của Q.

Tại Cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 23 tháng 7 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nguyễn Hải L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 03 đến 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 09 năm tù tại bản án số 35/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Toà án nhân dân Quận Lê Chân về tội Mua bán trái phép chất ma túy, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 đến 13 năm tù. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2017 đến ngày 26/10/2017.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định; 05 vỏ giấy gói ma túy; 02 mảnh giấy bản; 01 chiếc áo sơ mi màu xám đã cũ thu giữ của Q; 01 chiếc áo phông màu xanh tím than đã cũ thu giữ của L;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đồng thu giữ của bị cáo Q.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo Q và 01 chiếc điện thoại di động Sam sung thu giữ của bị cáo L;

Trả lại bị cáo L 01 điện thoại Mobile nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào hồi

02 giờ 00 phút ngày 29/3/2018 tại khu vực trước cửa sổ nhà 122 Quán Nam, phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Hải Phòng, Nguyễn Văn Q đã thực đã thực hiện hành vi cất giữ 0,3856gam heroine với mục đích để bán kiếm lời và đã bán cho Nguyễn Hải L. Nguyễn Hải L đã thực hiện hành vi cất giữ 0,3856gam heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy vi phạm khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Nguyễn Hải L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm suy thoái đạo đức, lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh những tội phạm khác. Heroine là chất ma túy rất độc, tuyệt đối cấm sử dụng, việc sử dụng chất này chỉ trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý cất giữ trái phép, bị cáo Q cất giữ để bán kiếm lời, bị cáo L cất giữ để sử dụng; tội phạm các bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp và quyết tâm phạm tội cao. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo L có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án đã được xóa, 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Q có 08 tiền án, trong đó có 07 tiền án đã được xóa án tích; 01 tiền án chưa thi hành hình phạt tù: Án số 35 ngày 15/3/2018, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Khi bị cáo phạm tội lần này thì bản án trên chưa có hiệu lực pháp luật nên tiền án này không coi là tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền nhưng do các bị cáo đều không nghề nghiệp, không thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ khi bắt giữ các bị cáo, sau khi lấy đi giám định lượng còn lại xét là vật Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy;

[8] Đối với số tiền 500.000đồng thu giữ của bị cáo Q là do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo Q và 01 chiếc điện thoại di động Sam sung màu trắng thu giữ của bị cáo L, các bị cáo đã sử dụng vào việc giao dịch mua bán ma túy, xét là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[10] Đối với 01 chiếc điện thoại di động Disney Mobile thu giữ của bị cáo L, quá trình điều tra xác định không liên quan tới việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Đối với 05 vỏ giấy gói ma túy; 02 mảnh giấy bản màu trắng; 01 chiếc áo sơ mi màu xám đã cũ thu giữ của bị cáo Q và 01 chiếc áo phông màu xanh tím than, trước ngực hai bên có in hình hai đầu rồng màu trắng đã cũ thu giữ của L, xét không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Về các vấn đề khác:

[12] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Q, do không xác định được căn cước, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân không có căn cứ để điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với xe máy BKS 16M8-0388 thu giữ của Q, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn Hạ, sinh năm 1960; trú quán: Số 72 Chùa Hàng, phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, Hải Phòng, khi cho mượn không biết Q sử dụng để đi mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân đã trả lại cho anh Lê Văn Hạ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với xe máy mang BKS 15B2-376.05 thu giữ của L, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp và xác định BKS của chiếc xe trên là không đúng với BKS do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Hải Phòng cấp cho chị Phạm Thị Hà; địa chỉ: số 72/229 Miếu Hai Xã, Quận Lê Chân, Hải Phòng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để điều tra làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với việc bị cáo Q khai nhận trước đó đã bán ma túy cho L một lần nhưng không nhớ rõ cụ thể thời gian, số tiền và số lượng ma túy. Ngoài lời khai

của Q thì không còn chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) năm tù tại bản án số 35/2018/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng về tội Mua bán trái phép chất ma túy, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 30 tháng 3 năm 2018. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2017 đến ngày 26/10/2017.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải L 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 30 tháng 3 năm 2018.

Về xử lý tang vật: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định; 05 vỏ giấy gói ma túy; 02 mảnh giấy bản màu trắng; 01 chiếc áo sơ mi ngắn tay màu xám đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn Q và 01 chiếc áo phông kiểu chui đầu dài tay màu xanh tím than, trước ngực hai bên có in hình hai đầu rồng màu trắng đã cũ thu giữ của Nguyễn Hải L.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Q;

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo Q và 01 chiếc điện thoại di động Sam sung màu trắng thu giữ của bị cáo L.

Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động Disney Mobile màu hồng thu giữ của bị cáo L để đảm bảo thi hành án.

(Theo đúng Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy

ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc các bị cáo Q và L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- Cơ quan CSĐT CA Quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS CA Quận Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 CATP Hải Phòng;
- UBND p.Trại Cau, Lê Chân, HP;
- UBND p.Đặng Lâm, Hải An, HP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương